

Bản án số: 293/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 12 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Ngọc Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nH dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002; cư trú tại: Ấp Tân Thới A, xã Tạ An KĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Chí H1, sinh năm 1998; cư trú tại: Ấp XM, xã TAn KĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trương Chí H1 chung sống vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKĐ, huyện ĐD. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, anh H1 không quan tâm gia đình, mâu thuẫn đã được gia đình hoà giải nhưng anh H1 không khắc phục và đã ly thân một năm. Nay chị H xin ly hôn anh H1.

- Về con chung: Nguyễn Trọng K (nam), sinh ngày 06/10/2022 hiện nay do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

**\* Bị đơn anh Trương Chí H1:** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H với anh Trương Chí H1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi vào ngày 06/4/2021 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H có yêu cầu ly hôn, anh H1 không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1.

[2] Về con chung: Xét thấy, con chung của anh chị hiện nay đang do chị H nuôi dưỡng ổn định và chỉ mới hơn 3 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ. Do đó, tiếp tục giao cháu Nguyễn Trọng K cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị H không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị H xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H, cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn anh Trương Chí H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Trọng K (nam), sinh ngày 06/10/2022 cho chị Nguyễn Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trương Chí H1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0013243 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nH dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nH dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TAKĐ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Biện Thị Nhung**

